



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh Thanh Tam
Last Middle First

Current Address: 38/7 Công Hoà, P17, Tam Buns, HCM

Date of Birth: 09/08/44 Place of Birth: Buns Duns

Previous Occupation (before 1975) 2LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/28/75 To 09/14/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

T. hành phố HCM, ngày 26-3-1990

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội. Từ binh Chính Trị
Việt Nam tại Hoa-Kỳ.

Kính thưa bà,

Tôi xin hân hạnh được tình bày với bà:
tôi là: Huỳnh Thanh Tâm, cựu Thiệu-úy thuộc lực
lượng CSQG của Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hoa.
Sau cuộc chiến 30/4/75 tôi đã phải đi cải tạo do
lệnh của nhà nước Cộng-Sản Việt Nam. từ ngày 28/6/75
đến ngày 14/9/81 tôi được thả tự do và hiện đang
cư ngụ tại số 38/7 Trưng Công-Hoa, Phường 17, Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh.

Được biết hai chính phủ Mỹ và Việt-Nam đã
đồng thuận cho các tù binh nguyên là viên chức
vũ sĩ Quan của Chế độ Việt Nam Cộng-Hoa được tái định
cư tại Mỹ, tôi đã làm đơn ngày 20/7/1988 gửi đến
Toà Đại sứ Mỹ tại Bangkok (Mr. Director ODP 122
Parathum building 9th floor South Sathon Road Bangkok
Thailand 10120) để xin được hưởng quy chế tỵ nạn
tại Mỹ và đã được cơ quan này nhận đơn và hồi
báo ngày 28/12/88. Nhưng cho tới nay tôi vẫn chưa
được cơ quan này cấp giấy giới thiệu (LOI) để
tôi bỏ túi hồ sơ gửi chính Phủ Việt-Nam xin tái định
cư tại Mỹ.

Nay được bạn bè giới thiệu về cơ quan của bà,
với lòng phấn khởi và tràn đầy niềm hy vọng, tôi vội
viết đơn này ước mong nhờ uy tín của cá nhân
bà và của ông ở Quan, xin bà can thiệp với chính
phủ Mỹ để tôi được cấp giấy giới thiệu (lời)
kính tôi từ chối bỏ tước hiệu của chính Phủ Việt Nam
để sớm được hai Chính Phủ chấp thuận cho tái
định cư tại Mỹ.

Tôi xin gửi kèm theo đây bản sao hồ sơ mà
tôi đã gửi cho Cơ quan ODP tại Bangkok.

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của bà.

Kính,

Lưu

Huyênh Thanh-Tâm.

9/9/81

442/H.9.81

BỘ NỘI VỤ
Trại Thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 1334 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 55 ngày 28 tháng 8 năm 1981
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Thanh Tân

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1944

Nơi sinh Bình Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 28 Ich Thinh, Tân Phú, Tân Sơn Nhì
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu úy trưởng cuộc cảnh sát.

Bị bắt ngày 28-6-1975

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 18 Tham Mỹ, Phường 17, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy của trại nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiến đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Không được cư trú trong thành phố)

Lần tay ngón trỏ phải
Của Huỳnh Thanh Tân

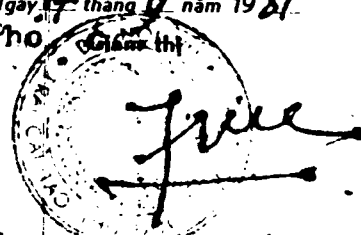
Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

hu

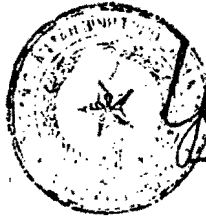
Ngày 17 tháng 9 năm 1981
Pho Chấn thị



Thiếu tá: Phạm Hữu Phúc.

Long an phg 17 TB is xác nhận
anh hùng thành Cần tỉnh đc
ngày 15-9-1989.

Tr/m Ban CS
T. 10/10/89



Giulaut

SAL 270 /CM/P17
CHƯƠNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường 17
Tân Bình ngày 09 tháng 9 năm 1989
TM UBND PHƯỜNG 17 KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kim Dung

18

[Signature]

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022177917

Họ tên HUỲNH THANH TÂN

Sinh ngày 8-9-1944

Nguyên quán Nghĩa Bình.

Nơi thường trú 38/7 Cộng Hòa,
P17, TB, TP. Hồ Chí Minh.



Số: 270 /CM/P17
CHỨNG MINH NHÂN DÂN CHÁNH

Xuất trình: 04 tháng 9 năm 1989

Tên Đình: ngày 04 tháng 9 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG 17

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hương Duyên



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọ chạm cách làm trên đầu mảy trái.	
		Ngày tháng năm 1984	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
			
		Thị trấn Lê Thanh Văn	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị Xã) QUI-NHƠN

Quận NHƠN-BÌNH

Xã (Phường) TRUNG-TỬ

Số hiệu : 07

Trích Lục Chứng Thư Hôn Thú

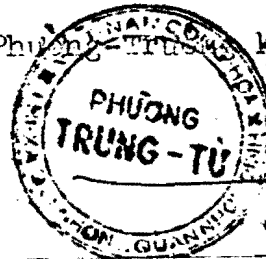
Lập ngày 24 tháng 04 năm 19 73

Tên họ chồng :	HUỖNH-THANH-TÂN	
Ngày và nơi sanh :	08-09-1944, Tân-Tường, Hoài-An, Bình-Định	
Tên họ cha chồng :	Huỳnh-Phồn-Đề	(sống/ chết)
Tên họ mẹ chồng :	Đoàn-Thị-Huê	(sống/ chết)
Tên họ vợ :	Lê-Thị-Cần	
Ngày và nơi sanh :	03-02-1952, Tùng-Giản, Tuy-Phước, Bình-Định	
Tên họ cha vợ :	Lê-Ngân	(sống/ chết)
Tên họ mẹ vợ :	Võ-Thị-Kính	(sống/ chết)
Ngày lập hôn thú :	Ngày hai mươi bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba. (24-04-1973)	
Có lập hôn khế không :	/	

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

TRUNG-TỬ ngày 24 tháng 10 năm 19 73

Phường-Trung-Tử kiêm viên chức Hộ-Tịch



Quỳnh

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I- BASIC INFORMATION OF AFFLICANT IN VIETNAM.

- 1/- Full name : HUYNH-THANH-TÂN
- 2/- Date/Place of birth : 08-09-1944 BINH-DINH
- 3/- Rank, Position before 1975 :
- 1964 - 1966 : Agent Security at Binh-Dinh Province
 - 1966 - 1968 : Chief of General Affairs Committee at National Police Academy SAIGON.
 - 1968 - 1970 : -Accountant at National Police Service, Binh-Dinh.
-Student of National Police Academy Thu-Duc .
 - Jan. 1971 - June 1971 : Assistant Chief of Detention under
Remand Camp of National Police Service
Binh-Dinh, Inspector (Sub-Lt.)
 - June 1971 - 1974 : Chief of Psy-War office at National Police Service Binh-Dinh .
 - 1974 - 1975 : Sub-Lieutenant, Chief of Police Service Trung-Duc, at Qui-Nhon City .
- 4/- Date of re-education : 28-06-1975 .
- 5/- Date of release from camp : 14-09-1981 .
- 6/- Photocopy of release certificate : (attached) .
- 7/- Present mailing address : 38/7 Công-Hòa, F. 17 Tân-Binh District
Ho-Chi-Minh City .
- 8/- Liaison address : 38/7 Công-Hòa, F. 17 Tân-Binh District
Ho-CHI-Minh City .

II- LIST FULL NAME DOB/POB OF POLITICAL PRISONER

- 1/- Relatives to accompany with Ex P.P.

No.:	Full Name	Date of birth	Place of birth	Relationships
01 :	LÊ-THỊ-CÂN	: 1952	: Binh-Dinh	: Wife
02 :	HUYNH-THỊ-ĐỖ-QUYÊN	: 1982	: Ho-Chi-Minh City:	Daughter
03 :	HUYNH-THANH-TUYẾN	: 1984	: Ho-CHI-Minh City:	Daughter
04 :	HUYNH-LÊ-THAI-HOÀ	: 1986	: Ho-Chi-Minh City:	Son
05 :	HUYNH-LÊ-VIỆT-NAM	: 1988	: Ho-Chi-Minh City:	Son

- 2/- Complete family listing : (living/ dead)

- Father : HUYNH-PHẠM-ĐỀ , 1908 (dead)

- Mother : **ĐOAN-THI-HUỆ** , 1915 living at 18, **Tham-Mỹ**, F. 17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
- Spouse : **LÊ-THI-CÂN** , 1952 living at 38/7, **Công-Hoa**, F.17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
- Children: 1- **HUYNH-LÊ-ĐỖ-QUYÊN**, 1982 living at 38/7 **Cong-Hoa** F.17 Tan-Binh , Ho-Chi-Minh City .
 2- **HUYNH-THANH-TUYÊN**, 1984 living at 38/7 **Cong-Hoa** F.17 Tan-Binh , Ho-Chi-Minh City .
 3- **HUYNH-LÊ-THÁI-HOÀ**, 1986 living at 38/7 **Cong-Hoa** F.17 Tan-Binh , Ho-Chi-Minh City .
 4- **HUYNH-LÊ-VIẾT-NAM**, 1988 living at 38/7 **Cong-Hoa** F.17 Tan-Binh , Ho-Chi-Minh City .
- Sibling : 1- **HUYNH-THANH-CANH**, 1937 Older brother, living at 10/46 **Thong-Nhat** F.17 Tan-Binh Ho-Chi-Minh City .
 2- **HUYNH-THỊ-SẮC**, 1939 older sister, living at 64/2 **Doc-Lap**, F.17 Tan-Binh Ho-Chi-Minh City .
 3- **HUYNH-THỊ-PHONG**, 1944 sister, living at 18, **Tham-Mỹ**, F.17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
 4- **HUYNH-THỊ-TOÀN**, 1948 sister, living at 15/3 **Trương Vinh-Ky**, F.17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
 5- **HUYNH-QUỐC-VIẾT**, 1956 brother, living at 18, **Tham-Mỹ**, F.17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
 6- **HUYNH-THỊ-THÈ**, 1955 sister, living at 18, **Tham-Mỹ** F.17 Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City .
 7- **HUYNH-THỊ-TRÂM**, 1957 sister, living at F.4 **Phu-Nhuan** District .

III- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

- 1- In the USA : none .
- 2- In the other countries : none .

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY

- 1- Re-Unification until now : none .
- 2- Reply from Bangkok ODP : none .
- 3- ODP Bangkok LOI : none .

V- ANY COMMENT, REMARK :

My family and I would like to leave Vietnam to settle in the USA. Please grant me a favor by sending me Letter of Introduction so that I can request the Vietnamese authorities to issue an Exit Permit .

VI- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRS

- Release certificate : (Copy)
- Pre. 1975 ID Cards : (Copies) my Pre. 1975 ID Card was lost.
- Persons ID Cards : (Copies)
- Marriage certificate : (Copy)
- Birth certificate of my family and I : (Copies)
- Photos .
- Household registers : (Copy)

Ho-Chi-Minh City, August 10th, 1988 .

Signature of Applicant,

Lu

Huỳnh Thanh Tân

SỞ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA VIỆT NAM

ÔNG NGUYỄN TRUNG PHÂN

CHỨNG THƯ THAY GIẤY KHAI

HOÀA-GIẢI Hoài-ân

Của HUỖNH-THANH-TÂN

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi hai ngày
35 578 / 72 / TA / HÁ / PT tháng mười một (3 / 11 / 1972) hồi 10 giờ

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI

Phạm-Đình-Sự Quận Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa-giải Quận Hoài-ân
Có Ông Nguyễn-Văn-Ngọc Lục sự ngồi giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1 Nguyễn-Diệu 49 tuổi, căn cước số 02325295
Ngày 19.11.69 Cấp tại Hoài-ân Hiện trú An-Tường

2 Ung-Ngọc-An 41 tuổi, căn cước số 02324835
Ngày 18.11.69 Cấp tại Hoài-ân Hiện trú An-Tường

3 Nguyễn-Thiếu-Dương 25 tuổi, căn cước số 02324821
Ngày 18.11.69 Cấp tại Hoài-ân Hiện trú An-Tường

Hoài-ân, Bình-định

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thể nói sự thật nói toàn sự thật đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực:

HUỖNH-THANH-TÂN Quốc-Tịch Việt-Nam (Con trai)
Sanh ngày tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (08.09.1944)

Sanh tại Ấp Phú-Hữu, Xã An-Tường, Quận Hoài-ân, Tỉnh Bình-định
Là con của Ông Huỳnh-Phẩm-Đề và bà Đoàn-Thị-Huế. Hiện ở tại
Ấp Phú-Hữu, Xã An-Tường, Quận Hoài-ân, Tỉnh Bình-định.

(Thi hành Án-Lệnh số 978/CA ngày 13.08.1971 của Tòa Sơ-
Thẩm Bình-định.)

Nguyên đơn Huỳnh-Phẩm-Đề là cha

Có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sanh
cho con đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể
cất trình được giấy khai sanh của Huỳnh-Thanh-Tân
được, vì lẽ Bị tiêu hủy do biến cố chiến tranh

Các đương sự đã được biểu thị về điều 337 luật hình trừng phạt tội làm chứng giả
và dân sự từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 600 đ 60 đến 2.400 đ 00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên
chiếu điều 48 Hộ Luật, Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai sanh
của Huỳnh-Thanh-Tân

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục-sự.

NGUYỄN ĐƠN

NHÂN CHỨNG

LỤC SỰ

THẨM PHÁN

Ký tên

Đồng ký tên

Ký tên

Ký tên và đóng dấu

Huỳnh-Phẩm-Đề

Nguyễn-Diệu

Nguyễn-Văn-Ngọc Phạm-Đình-Sự

Ung-Ngọc-An

Nguyễn-Thiếu-Dương

Lục sự chánh bản tại phòng
Lục sự Tòa án Hòa giải Quận Hoài-ân
Hoài-ân ngày 3 / 11 / 19 72

LỤC SỰ

Huỳnh-Thanh-Tân
Định: 08-9-1972



Nguyễn Văn Ngọc

TRUNG-MỘ

TRUNG-PHÂN

Chứng thư thay giấy khai - SANH

CỦA : LÊ THỊ-CÂNSố : 2079.Năm một ngàn chín trăm sáu mươi một ngày Mười làm
tháng Sáu (15.6.1961) giờ 10 giờ

Trước mặt chúng tôi

- ĐOÀN DUY-KHIÊM Quận Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa giải Quận Tuy-Phước
— Có Ông NGUYỄN NGỌC-TƯỜNG Lục sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1 Phạm-Cát 61 tuổi, Căn cước số T300075 - 60A00031
Ngày 10.09.1955 Cấp tại Tuy-Phước Hiện trú Xã Phước-Hòa
2 Lê-Dạc 64 tuổi, (ăn cước số T300075 - 97A00060
Ngày 16.11.1960 Cấp tại Tuy-Phước Hiện trú Xã Phước-Hòa
3 Nguyễn-Nhung 24 tuổi, (ăn cước số T300075 - 37A000839
Ngày 02.05.1957 Cấp tại Tuy-Phước Hiện trú Xã Phước-Hòa

Các nhân chứng nói trên đều đã trước hành sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực

LÊ THỊ-CÂN, con gái, Quốc-tịch Việt-Nam, sanh ngày Ba, tháng Hai, năm Một ngàn chín trăm năm mươi hai (03.02.1952) tại Thôn Tùng-Giản, Xã Phước-Hòa, Quận Tuy-Phước Tỉnh Bình-Định. Con Ông Lê-Ngân 39 tuổi và Bà Võ thị-Kính 34 tuổi đều Quốc-tịch Việt-Nam, nghề buôn là vợ chính thất bậc nhất của Ông Lê-Ngân đồng ở Thôn Tùng-Giản, Xã Phước-Hòa Quận Tuy-Phước Tỉnh Bình-Định.

//

Nguyên đơn Lê-Ngân 39 tuổi, Chánh quán Thôn Tùng-Giản, Xã Phước-Hòa, Tuy-Phước, B.Định Trú quán Tùng-Giản, Phước-Hòa, Tuy-Phước có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sanh đề nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai sanh của con được vì là biến cố chiến tranh, sổ hộ-tịch bị phá hủy, bản chính bị thất lạc.

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt lạc từ 600.00 đến 2400.00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 48 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai sanh của LÊ THỊ-CÂN

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục sự

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục sự

Thẩm phán

LÊ-NGÂN
ký tên

— PHẠM-CÁT ký tên
— LÊ-DẶC ký tên

— NGUYỄN-NHUNG ký tên

NGUYỄN NGỌC-TƯỜNG, ĐOÀN DUY-KHIÊM
(ký tên và đóng dấu)

LỤC SAO THEO BẢN CHÍNH TẠI TÒA
Tuy-Phước, ngày 12 tháng 6 năm 1969
LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI TUY-PHƯỚC



TRẦN BÌNH-LUYẾN

MÃn NT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 1952
Quyền số 01/P17

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Lê Tô Duyên		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ba, Hưng Sơn năm một ngàn Chín trăm tám mươi (03.6.1952)			
Nơi sinh	Ba Đám Hưng Yên			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Thanh Căn 1944		Lê Thị Căn 1952	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Công Nhân		Thợ May	
Nơi ĐKNK thường trú	tạm trú: 18 Tháng Mười - Phường 17		18 Tháng Mười Phường 17 Quận Bình	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Thanh Căn			



SA: 270: /CN/P17

Số: 240-7CN/H17
CHUNG NHẬN ĐỒNG Y BẢN CHÁNH

Xuất thân: 17 tháng 11 năm 1989
Tên: Bình An 04 tháng 9 năm 1989

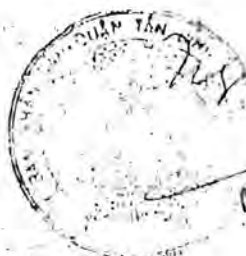
TM.UBND PHƯỜNG 17

KT. CHU TICH

PHO CHÚ TỊCH

Đăng ký ngày.....tháng.....năm 1982

TM/UBND Nguyễn Văn Bình Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



NGUYỄN VĂN DŨ

Phong trào Văn Học

M8U HT2/P3

Thành phố, tỉnh : Hà Nội

GIẤY KHAI SINH

Số 206/1984
Quyển số 02/17

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Châm Cường		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 30 tháng 8 năm 1981			
Nơi sinh	Xã Hùng Vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Châm Cường 1944		Lê Thị Bình 1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt		Nam	
Nghề nghiệp	CB máy		Nôn CB	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã 8/7 F17		TB	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNEC của người đứng khai	Huỳnh Châm Cường			



Số: 270 /CN/P17
CHUNG NHAN GIUNG Y BAN CHANH
 Xuat tinh: 17 thung 17
 Ten ban: 04 thung 9 nam 1989
TM UBND PHUONG 17
BT CHU TICH
HO CHU TICH

Đã ký ngày 20 tháng 9 năm 1984
TM/UBND Đ. Văn Phòng Ký tên, đóng dấu
(ghi số họ, tên, chức vụ)



THE KAY

Thuyền thì Kim Quy

M&A HT2/P3

Xã, thị trấn: Phước Mỹ
Thị xã, quận: Quận Thủ Đức
Thành phố, tỉnh: Khố Chi Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 79/1985
Quyền số 01/F17.

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Lê Tobai Mưa		Nam, nữ	1 nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tám tháng chín năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm. Sóc Trăng (28/09/1986).			
Nơi sinh	Đào sanh, Phường, Sóc Trăng.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tô Văn Tân 1951		Lê Văn Tân 1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt		Việt	
Nghề nghiệp	Rẻ mại		Rẻ mại	
Nơi ĐKNK thường trú	3817 Công Mưa Phường 17 Tân Bình		3817 Công Mưa Phường 17 Tân Bình	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tô Văn Tân 022.17.79.17			



Số: 270 /CN/P17
CHUNG NHAN GIONG Y BAN CHANH

Xuất bản lần đầu tiên tháng 17
Tân Bình an ngày 04 tháng 3 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 17

KT CHỦ TỊCH
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



Nguyễn Thị Kim Quy

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1976

TM/UBND Phường 17 B Ký tên, đóng dấu
(chức vụ, tên, chức vụ)

PHI CHU TH



Nguyen Thi Dany

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phường 17
Thị xã, Quận Tân Bình
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí MinhBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 141/1988
Quyển số 01/P.17

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	HUYỀN LÊ VIỆT NAM		Nam, Nữ/
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai mươi chín tháng bảy năm một nghìn tám trăm tám mươi chín (29/7/1988)		
Nơi sinh	Bệnh Viện Phụ Sản Quận 1		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Thanh Tân 1944	Lê-Thị Cẩm 1952	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	38/7 Cộng Hòa, Phường 17, Quận Tân Bình		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Thanh Tân 022177917		



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 8 năm 1988TM UBND Nguyễn Thị Kim Quy ký tên đóng dấu

thời ký

Võ Đại Dương

Đã ký, ngày 06 tháng 8 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Phó chủ tịch
(dấu ấn ký)

Nguyễn Thị Kim Quy

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

12

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 224753 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

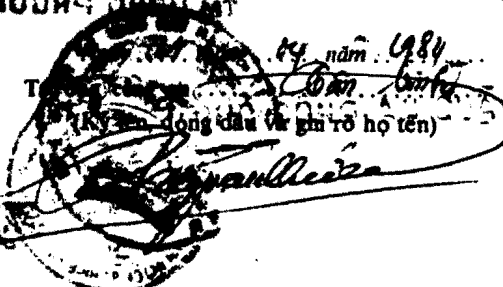
Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



Số NK3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Ph. Huỳnh Thanh Tâm,
38/7 Cộng Hòa, P. 12, Tân Bình
Th.P. Hồ Chí Minh.
Việt Nam.

APR 27 1990

APR 27 1990



T 6098
15390

MÁY BAY
PAR AVION

Kính gửi:
Bà Khúc Minh Thơ
PO. Box 5435.
Arlington Virginia.
22205 - 0635
U.S.A.

